

Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **94/2025/TLST-HNGĐ** ngày **13 tháng 10 năm 2025** về việc **Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng;

2. **Anh Hoàng Sơn T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Thu H** và **anh Hoàng Sơn T** đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải), thành phố Hải Phòng vào ngày 28/10/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm do có nhiều khác biệt về quan điểm sống. Hiện nay, vợ chồng đang sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, anh chị đều xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: **Chị H** và **anh T** có 02 con chung là cháu **Hoàng Ánh N**, sinh ngày 04/5/2010 và cháu **Hoàng Mạnh C**, sinh ngày 15/10/2013. **Chị H** và **anh**

T thống nhất giao cháu N cho anh chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: **Chị H và anh T** tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: **Chị H và anh T** nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không T ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Sơn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Ánh N, sinh ngày 04/5/2010 và cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 15/10/2013. Chị H và anh T thống nhất giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.**

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: **Chị H và anh T** tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: **Chị H và anh T** không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: **Chị H và anh T** nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003609** ngày **13** tháng **10** năm **2025** của Thi hành án dân sự T phố Hải Phòng; **Chị H và anh T** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hải Phòng;
- UBND **đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.**
(*Đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh